

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang tại Tờ trình số 510/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thay thế các quy trình nội bộ có số thứ tự 4, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 tại Mục I và số thứ tự 3, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 tại Mục II,

Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan trên cơ sở Quy trình nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT	
1	1.011998	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng
2	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
3	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
4	1.012072	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
5	1.007998	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng
6	1.007994	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại
7	1.007999	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)
8	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
9	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc
10	1.012071	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
11	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
12	1.010090	Công nhận các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
13	1.007927	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
14	1.007929	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón
15	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
16	1.007926	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón
17	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
II	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT	
1	1.003395	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu
2	1.004524	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
3	1.004546	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch vật
4	1.003971	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật
5	2.001236	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật
6	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

*** Định nghĩa từ viết tắt:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: SNNMT;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Chi cục TT&BVTV;
- Phòng Bảo vệ thực vật và Kiểm dịch thực vật: Phòng BVTV& KDTV.

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng (Mã TTHC: 1.011998)

Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT tại TTPVHCC	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	40 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

**2. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
(Mã TTHC: 1.012063)**

Thời gian xử lý: 18 ngày làm việc (144 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVT	104 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

3. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (Mã TTHC: 1.012073)

Thời gian xử lý: 06 ngày làm việc (48 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	12 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	

Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

4. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (Mã TTHC: 1.012072)

Thời gian xử lý: 06 ngày làm việc (48 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	12 giờ làm việc	

Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

5. Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng (Mã TTHC: 1.007998)

5.1. Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

Thời gian xử lý: 20 ngày làm việc (160 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVT	112 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVT	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	16 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

5.2. Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	12 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	04 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	04 giờ làm việc	

Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

6. Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại (Mã TTHC: 1.007994)

Thời gian xử lý: 13 ngày làm việc (104 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	64 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

7. Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng) (Mã TTHC: 1.007999)

Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	- Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	40 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

8. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (Mã TTHC: 1.012062)

Thời gian xử lý: 13 ngày làm việc (104 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	64 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

9. Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc (Mã TTHC: 1.012070)

9.1. Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng

Thời gian xử lý: 12 ngày (96 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

	- Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ			
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	56 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

9.2. Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thoả thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. Thời gian xử lý

Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	200 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

10. Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ (Mã TTHC: 1.012071)

Thời gian xử lý: 6 ngày làm việc (48 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	12 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

**11. Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
(Mã TTHC: 1.012064)**

Thời gian xử lý: 06 ngày làm việc (48 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	12 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	06 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

12. Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (Mã TTHC: 1.010090)

Thời gian xử lý: 20 ngày làm việc (160 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	112 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

	- Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại			
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	16 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

13. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mã TTHC: 1.007927)

Thời gian xử lý: 20 ngày làm việc (160 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	16 giờ làm việc	

	nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ			
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	112 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

14. Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón (Mã TTHC: 1.007929)

Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	- Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	16 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

15. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mã TTHC: 1.007928)

15.1. Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

Thời gian xử lý: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân (160 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	16 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	112 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

	- Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại			
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

15.2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

Thời gian xử lý: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân (64 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí, thuế,...).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	+ Xem xét, kiểm tra hồ sơ + Phân công thực hiện + Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

	nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ			
Bước 3	+ Xử lý, thẩm định hồ sơ. + Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	24 giờ làm việc	
Bước 4	+ Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục + Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	+ Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt + Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	+ Lãnh đạo Sở ký duyệt + Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	+ Văn thư quét ký số + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

16. Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón (Mã TTHC: 1.007926)

Thời gian xử lý: 20 ngày làm việc (160 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	- Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	16 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	112 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

17. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 1.012074)

Thời gian xử lý: 16,5 ngày làm việc (132 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	92 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

II. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (Mã TTHC: 1.003395)

Thời gian xử lý: 02 ngày làm việc (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT tại TTPVHCC	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	01 giờ làm việc	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	04 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	01 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	01 giờ làm việc	
Bước 6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	01 giờ làm việc	
Bước 7	- Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	- Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

**2. Cấp lại thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
(Mã TTHC: 1.004524)**

Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc (24 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	

	nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BVTV & KDTV	02 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết TTHC. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	06 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Phòng BVTV & KDTV	02 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	02 giờ làm việc	
Bước 6	Phê duyệt: - Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 7	Cấp số, phát hành: - Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trả kết quả: - Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

**3. Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
(Mã TTHC: 1.004546)**

Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc (24 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	02 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên xử lý hồ sơ	06 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	02 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	02 giờ làm việc	

	- Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại			
Bước 6	Phê duyệt: - Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 7	Cấp số, phát hành: - Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trả kết quả: - Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

4. Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật (Mã TTHC: 1.003971)

Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện	Lãnh đạo Phòng	04 giờ làm việc	

	- Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	BVTV&KDTV		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: - Xử lý, thẩm định hồ sơ và đề xuất kết quả giải quyết TTHC. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	16 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	04 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	04 giờ làm việc	
Bước 6	Phê duyệt: - Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 7	Cấp số, phát hành: - Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trả kết quả: - Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

5. Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Mã TTHC: 2.001236)

Thời gian xử lý: 13 ngày làm việc (104 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	08 giờ làm việc	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên xử lý hồ sơ	64 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	08 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ làm việc	

Bước 6	Phê duyệt: - Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	08 giờ làm việc	
Bước 7	Cấp số, phát hành: - Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trả kết quả: - Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	

6. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (Mã TTHC: 1.004493)

Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	02 giờ làm việc	
Bước 2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ - Phân công thực hiện - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại bộ phận tiếp nhận yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BVTV& KDTV	04 giờ làm việc	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên xử lý hồ sơ	18 giờ làm việc	
Bước 4	- Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Chi cục - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Phòng BVTV&KDTV	04 giờ làm việc	
Bước 5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về lãnh đạo Phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	04 giờ làm việc	
Bước 6	Phê duyệt: - Lãnh đạo Sở ký duyệt - Chuyển Văn thư Sở quét ký số	Lãnh đạo SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 7	Cấp số, phát hành: - Văn thư quét ký số - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư SNNMT	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trả kết quả: - Vào sổ theo dõi - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả SNNMT	Không tính thời gian	